



Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng  
Appendix: XXIV: report on change of net asset value

(Ban hành kèm theo thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính)  
(Promulgated with the Circular 98/2020/TT-BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: State Securities Commission of Vietnam  
Ho Chi Minh city Stock Exchange

- |   |  |  |
|---|--|--|
| 1 | <b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b><br>Management Fund Company name: | <b>Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI</b><br>SSI Asset Management Company Limited  |
| 2 | <b>Tên Ngân hàng giám sát:</b><br>Supervisory bank:              | <b>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành</b><br>Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Ha Thanh Branch |
| 3 | <b>Tên Quỹ ETF:</b><br>ETF name:                                 | <b>Quỹ ETF SSIAM VNX50</b><br>SSIAM VNX50 ETF  |
| 4 | <b>Mã Chứng khoán/Securities symbol:</b>                         | <b>FUESSV50</b>  |
| 5 | <b>Kỳ báo cáo</b><br>(Reporting period)                          | <b>12/07/2021</b><br>12 July 2021  |
| 6 | <b>Ngày lập báo cáo</b><br>(Reporting date)                      | <b>13/07/2021</b><br>13/07/2021  |

Đơn vị tính: VND  
Unit: VND

I. Đối với quỹ định giá hằng ngày/ For fund with daily Valuation

STT No.	CHỈ TIÊU Criteria	Kỳ báo cáo này This period 12/07/2021	Kỳ báo cáo trước Last period 11/07/2021
1	<b>Giá trị tài sản ròng</b> Net Asset Value		
1.1	<i>của quỹ ETF</i> <i>of the ETF fund</i>	278,428,274,758	289,030,688,813
1.2	<i>trên một lô chứng chỉ quỹ ETF</i> <i>per lot of ETF Fund Certificate</i>	2,062,431,664	2,140,968,065
1.3	<i>trên một chứng chỉ quỹ</i> <i>per ETF Fund Certificate</i>	20,624.31	21,409.68



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành



Công Ty TNHH Quản lý Quỹ SSI

**Tô Thùy Linh**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**